

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TL
TỈNH HUNG YÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 29/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TL - TỈNH HUNG YÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đô

Ông Lương Đình Hiền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Tiến Luật - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TL mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 46/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2024/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Ngọc M**, sinh năm 1967, tại: thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Ngọc B (đã chết) và bà: Trần Thị Th, sinh năm 1939; Vợ: Trịnh Thị Kiều L, sinh năm 1977; Có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ từ ngày 08/6/2024 đến ngày 11/6/2024 chuyển tạm giam; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện TL, tỉnh Hưng Yên; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1977 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Số 161 HDV, phường TL, quận HB, thành phố Hải Phòng.

* **Người chứng kiến:**

- Anh Đào Quốc H, sinh năm 1983 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn NL, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Lương Văn T, sinh năm 1974 “*Vắng mặt*”

Địa chỉ: Thôn TV, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 08/6/2024, tại trước cửa hàng tạp hóa AĐ thuộc thôn NL, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, tổ tuần tra Công an huyện TL phát hiện 01 người đàn ông điều khiển xe mô tô dán mác Dream đeo biển số 89F6 - 5742 có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra người đàn ông này phát hiện tại túi quần phía trước bên phải đang mặc có 01 gói nilon màu đỏ, bên trong có chứa 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng có chứa 01 túi nilon, bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng; tại túi quần phía trước bên trái có 01 gói nilon màu đỏ bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột. Tại chỗ người đàn ông khai nhận tên là Phạm Ngọc M, sinh năm 1967, trú tại Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên, chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine; chất màu trắng dạng cục và bột là Heroine M vừa mua của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ mục đích để sử dụng, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ:

- 01 gói nilon màu đỏ, bên trong có chứa 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy màu trắng có chứa 01 túi nilon, bên trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng; 01 gói nilon màu đỏ bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột được niêm phong ký hiệu M1;

- 01 xe mô tô dán mác Dream đeo biển số 89F6 - 5742.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Phạm Ngọc M tại Thôn ĐL, thị trấn LB, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số: 432/KL - KTHS ngày 11/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Chất dạng tinh thể được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng 0,125g là ma túy, loại Methamphetamine; Chất màu trắng dạng cục và bột, được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ký hiệu M1, có khối lượng 0,307g là ma túy, là loại Heroine.

Sau giám định hoàn lại 01 niêm phong bên trong một phong bì ghi số 432/KL-KTHS(MT), bên trong chứa 0,137g ma túy, loại Methamphetamine được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ký hiệu M1; 0,287g là ma túy, loại Heroine được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ký hiệu M1; 02 mảnh nilon màu đỏ; 02 mảnh giấy màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Ngọc M khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 08/6/2024, M điều khiển xe mô tô dán mác Dream đeo biển số 89F6 - 5742 xuống khu vực xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên để tìm mua ma túy. Khi đi đến khu vực gần nhà văn hóa thôn NL, xã TS thì gặp một người đàn ông không biết tên, tuổi địa chỉ, trông dáng vẻ giống người nghiện. M dừng xe hỏi người đàn ông này có ma túy bán không thì người đàn ông này trả lời có, mua loại gì, bao nhiêu tiền. M đưa cho người này 400.000đồng và nói mua 200.000đồng ma túy đá và 200.000đồng Heroine, người đàn ông này cầm tiền và đưa cho M 02 gói giấy nilon màu đỏ, M kiểm tra 01 gói nilon thì thấy có 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có 01 túi nilon, bên trong túi nilon có chất tinh thể màu trắng, M

biết là ma túy đá nên bọc lại và cho vào túi quần phía trước bên phải và 01 gói nilon màu đỏ bên trong có 01 gói giấy màu trắng, bên trong gói giấy có chất màu trắng dạng cục và bột, M biết là Heroine nên bọc lại và cất vào túi quần phía trước bên trái sau đó đi về. Khi đi đến đoạn đường liên thôn thuộc thôn NL, xã TS, huyện TL thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang.

Quá trình điều tra, Phạm Ngọc M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Cáo trạng số: 44/CT-VKSTL ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên đã truy tố Phạm Ngọc M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.
- Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TL:

Giữ nguyên nội dung cáo trạng. Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Về hình phạt: Tuyên phạt bị cáo Phạm Ngọc M từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2024.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 432/KL-KTHS(MT) hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 0,137g ma túy, loại Methamphetamine được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ký hiệu M1; 0,287g là ma túy, loại Heroine được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ký hiệu M1; 02 mảnh nilon màu đỏ; 02 mảnh giấy màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

+ Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện TL; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện TL trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện TL lập hồi 10 giờ 20 phút ngày 08/6/2024; Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ lập hồi 11 giờ 30 phút ngày 08/6/2024; Bản Kết luận giám định số: 432/KL-KTHS(MT) ngày 11/6/2024 của Phòng kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên; Lời khai của người làm chứng và người chứng kiến; Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu thu thập khác có trong hồ sơ vụ án. Trên cơ sở đó có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 08/6/2024, tại thôn NL, xã TS, huyện TL, tỉnh Hưng Yên, Phạm Ngọc M có hành vi tàng trữ 0,152g Methamphetamine và 0,307g Heroine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang.

Phạm Ngọc M tàng trữ trái phép 02 chất ma túy là 0,125g Methamphetamine và 0,037g Heroin, tổng khối lượng ma túy M tàng trữ là 0,432g. Hành vi trên của Phạm Ngọc M đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện TL truy tố bị cáo về tội danh và áp dụng điều luật như Cáo trạng đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận tội; Bị cáo có bố, mẹ đẻ là ông Phạm Văn B và bà Trần Thị Th được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất. Do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý mua và tàng trữ 02 chất ma túy là Methamphetamine và Heroine để nhằm mục đích sử dụng, thỏa mãn nhu cầu trái pháp luật của mình. Do vậy phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; 02mảnh nilon màu đỏ, 02 mảnh giấy màu trắng, 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định là vật không có giá trị. Do vậy sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với xe mô tô dán mác Dream đeo biển số 89F6 - 5742, số máy LC150FMG*01553421*, số khung WE110C0553421, M khai mua của một

người không biết tên, tuổi, địa chỉ từ năm 2018. Tại bản kết luận giám định số 241 ngày 14/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: hàng số máy là nguyên thủy, hàng số khung được đục thủ công; hàng số máy không có trong dữ liệu đăng ký quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ. Đối với BKS 89F6 – 5742 được đăng ký cho xe mô tô nhãn hiệu Angel mang tên chủ sở hữu là ông Bùi Xuân S, sinh năm 1959, trú tại thôn ĐH, xã ĐH, huyện KĐ, tỉnh Hưng Yên. Đến nay chưa làm rõ được nguồn gốc chiếc xe trên nên cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TL tách ra tiếp tục xác M, làm rõ. Do vậy không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho M, quá trình điều tra không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác M, làm rõ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt, xử lý vật chứng, án phí đối với bị cáo là phù hợp và có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc M 01 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/6/2024.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 432/KL-KTHS(MT) hoàn mẫu vật gửi giám định, bên trong chứa 0,137g ma túy, loại Methamphetamine được ký hiệu M1-1 trong niêm phong ký hiệu M1; 0,287g ma túy, loại Heroine được ký hiệu M1-2 trong niêm phong ký hiệu M1; 02 mảnh nilon màu đỏ; 02 mảnh giấy màu trắng; 01 túi nilon màu trắng có đường viền màu đỏ ở miệng túi đựng ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Số lượng, đặc điểm, tình trạng vật chứng theo Quyết định chuyển vật chứng số 39/QĐ-VKSTL ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TL, tỉnh Hưng Yên).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Phạm Ngọc M phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện TL;
- Công an huyện TL;
- Chính quyền địa phương;
- Phòng nghiệp vụ TAND tỉnh Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Chi cục THA dân sự huyện TL;
- Lưu hồ sơ án phạt nhân thân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lý